

39

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Trần Văn
Nguyễn Văn
Nguyễn Văn
Nguyễn Văn

Môn học: Khí cụ điện (22829401)

Ngày thi: 25/07/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D2-06

Số SV có mặt: 21..

Số bài thi:21..

Số tờ giấy thi: 21

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124330089	Hán Vương Quốc	Anh	25/06/2006	CCQ2433C	1	Anh	6.3	4.3	5.1
2	2124330091	Lê Tài	Anh	27/12/2005	CCQ2433C	2	Tài	6.0	5.9	5.9
3	2124330103	Phạm Hồng	Anh	17/12/2006	CCQ2433C	3	Anh	7.3	5.0	5.9
4	2121050077	Bùi Xuân	Chiến	25/09/2003	CCQ2105A	4	Chiến	6.0	7.1	6.7
5	2123050216	Nại Hoàng	Chương	11/02/2004	CCQ2305E	5	Chào	6.3	6.9	6.7
6	2123110121	Nguyễn Thanh	Đồng	16/07/2005	CCQ2305E	6	Đồng	7.3	4.6	5.7
7	2124330079	Trần Khánh	Duy	26/08/2005	CCQ2433C			0.0		
8	2124330090	Bùi Trường	Giang	17/02/2006	CCQ2433C	35	Trường	7.3	4.0	5.3
9	2124330106	Nguyễn Nhật	Hào	26/04/2003	CCQ2433C			0.0		
10	2124330110	Vũ Văn	Hợp	09/10/1999	CCQ2433C	10	Vũ Văn	9.7	9.1	9.3
11	2124330048	Trương Đan	Huy	06/11/2005	CCQ2433B	41	Huy	6.0	6.1	6.1
12	2124330086	Vũ Văn	Huy	09/05/2006	CCQ2433C			0.0		
13	2124330107	Nguyễn Hữu Quốc	Luân	09/09/2006	CCQ2433C	17	Luân	6.0	4.9	5.3
14	2123050209	Hoàng Đăng	Luật	26/09/1996	CCQ2305E	14	Đăng	9.3	6.6	7.7
15	2124330105	Cao Quốc	Minh	22/09/2006	CCQ2433C	15	Quốc	8.7	6.0	7.1
16	2124330101	Nguyễn Bình	Minh	28/01/2006	CCQ2433C			0.0		
17	2124330099	Patáuxá	Minh	01/10/2005	CCQ2433C	17	Minh	8.3	6.4	7.2
18	2124330050	Cao Hữu Gia	Nghĩa	11/04/2006	CCQ2433B	18	Gia	6.7	6.0	6.3
19	2124330068	Huỳnh Văn	Nguyên	11/09/2006	CCQ2433B	19	Văn	5.7	7.3	6.7
20	2124330087	Trọng Văn	Nhiều	16/10/2005	CCQ2433C	20	Nhiều	6.3	7.6	7.1
21	2124330082	Trần Văn	Pháp	25/01/2006	CCQ2433C	26	Pháp	5.7	7.7	6.9
22	2124330047	Nguyễn Văn	Phát	30/04/2006	CCQ2433B	32	Phát	9.3	5.0	6.7
23	2124330063	Nguyễn Hoàng	Phú	29/01/2006	CCQ2433B	23	Hoàng	7.7	2.6	4.6
24	2123050129	Bùi Văn	Phúc	23/03/2005	CCQ2305C	21	Phúc	6.0	6.1	6.1
25	2124330095	Nguyễn Hồng	Phúc	04/07/2006	CCQ2433C	27	Phúc	9.0	7.7	8.2

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Khí cụ điện (22829401)

Ngày thi: 25/07/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D2-08

Số SV có mặt: 20

Số bài thi: ... 20 ...

Số tờ giấy thi: 20

ad
Ng Y Khoa
Đưng
Ng H Phuc

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124330084	Nguyễn Quang	Quân	04/12/2006	CCQ2433C	<i>Quang</i>	9.0	4.3	6.2	
2	2124330081	Nguyễn Hải	Quốc	15/10/2006	CCQ2433C	<i>Quốc</i>	7.7	5.4	6.3	
3	2124330108	Lê Tú	Quý	15/10/2003	CCQ2433C		0.0			
4	2124330088	Trần Văn	Quý	02/08/2006	CCQ2433C	<i>Vhi</i>	8.7	5.1	6.5	
5	2124330104	Nguyễn Duy	Sang	15/09/2006	CCQ2433C		0.0			
6	2124330097	Thái Trường	Son	02/11/2006	CCQ2433B	<i>Son</i>	5.3	5.9	5.7	
7	2124330076	Đạo Hoàng Thanh	Thăng	22/10/2006	CCQ2433B	<i>Pho</i>	7.0	4.4	5.4	
8	2124330057	Nguyễn Mạnh	Thắng	03/04/2006	CCQ2433B	<i>M</i>	9.0	8.4	8.6	
9	2124330052	Phan Văn	Thắng	25/11/2005	CCQ2433B	<i>P</i>	6.0	4.9	5.3	
10	2124330061	Nguyễn Phạm	Thanh	25/10/2006	CCQ2433B	<i>Pham</i>	6.7	5.3	5.9	
11	2124330066	Vũ Xuân	Thành	07/07/2006	CCQ2433B	<i>Thanh</i>	6.7	6.4	6.5	
12	2124330054	Nguyễn Văn	Thạnh	31/07/2006	CCQ2433B	<i>Thanh</i>	5.7	6.3	6.1	
13	2124330073	Đàng Đức	Tiến	25/03/2006	CCQ2433B	<i>Tien</i>	8.0	6.7	7.2	
14	2124330074	Nguyễn Huỳnh Trung	Tín	18/09/2006	CCQ2433B	<i>Tin</i>	5.7	5.7	5.7	
15	2124330094	Phan Thanh	Tín	02/03/2005	CCQ2433C	<i>Ph</i>	6.0	3.1	4.3	
16	2124330092	Phạm Minh	Trí	25/06/2006	CCQ2433C	<i>Timt</i>	8.0	7.6	7.8	
17	2124330075	Phan Chí	Trí	10/03/2006	CCQ2433B	<i>Ph</i>	6.0	5.0	5.4	
18	2124330065	Nguyễn Đức	Trọng	05/08/2006	CCQ2433B	<i>Trang</i>	6.7	4.9	5.6	
19	2124330064	Nguyễn Viết	Trọng	02/07/2006	CCQ2433B	<i>Trang</i>	6.7	7.0	6.9	
20	2124330093	Phan Đình	Trường	16/04/2006	CCQ2433C	<i>Ph</i>	7.3	3.7	5.1	
21	2124330055	Nguyễn Nhật	Tuấn	01/10/2005	CCQ2433B		0.0			
22	2124330083	Huỳnh Văn	Vinh	08/03/2006	CCQ2433C	<i>Vinh</i>	6.0	6.9	6.5	
23	2124330077	Lê Anh	Vũ	19/08/2006	CCQ2433B	<i>Vu</i>	6.3	7.0	6.7	
24	2124330100	Mai Hoàng	Vũ	07/11/2006	CCQ2433C		5.7			
25	2124330069	Lê Văn	Vỹ	16/01/2006	CCQ2433B		0.0			